

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của tỉnh về việc phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-STC ngày 10/8/2020 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt giá khởi điểm để bán đấu giá đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thực hiện tổ chức đấu giá tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu sung quỹ Nhà nước với các nội dung sau:

1. Tên địa chỉ người có tài sản đấu giá: Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông

Địa chỉ: Số 02 Tô Hiến Thành, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Điện thoại: 0261.3544.142.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá: Tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu sung quỹ Nhà nước (*Chi tiết theo phụ lục kèm theo*).

3. Tổng giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 3.797.690.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ bảy trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết, dụng cụ đầy đủ bảo đảm phục vụ tốt cho công tác đấu giá.
- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả và tiến độ thực hiện hoàn thành việc đấu giá tài sản kể từ ngày ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản.
- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản: Có thời gian hoạt động từ 3 năm trở lên, có tối thiểu 3 đấu giá viên, ưu tiên các đơn vị tổ chức đấu giá tài sản đã ký kết nhiều hợp đồng dịch vụ đấu giá thành với đơn vị có tài sản.
- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.



- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

5. Các hồ sơ, tài liệu nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Văn bản đăng ký tham gia tổ chức đấu giá.
- Hồ sơ năng lực.
- Phương án tổ chức đấu giá.
- Báo giá thù lao dịch vụ đấu giá và chi phí đấu giá tài sản.

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ:

- Thời gian nhận hồ sơ (trong giờ hành chính): Đến hết ngày 14/8/2020.
- Hồ sơ nộp trực tiếp tại phòng Quản lý Giá Công sản và Tài chính Doanh nghiệp, Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông, số 02 Tô Hiến Thành, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa.

Mọi chi tiết xin liên hệ: 0983846080 (Hà)

Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết và đăng ký theo quy định. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tư pháp;
- Trang TTĐT Sở Tài chính;
- Cổng TTĐT quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT, GCS&TCĐN (H).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ
TÀI CHÍNH
ĐẮK NÔNG



Nguyễn Ngọc Đức



Phụ lục:
DANH MỤC TÀI SẢN BÁN ĐẦU GIÁ
*(Kèm theo Thông báo số 165 /TB-STC ngày 10 tháng 8 năm 2020
của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông)*

TT	TÊN TÀI SẢN	SỐ LƯỢNG	ĐVT	GIÁ KHỞI ĐIỂM (đồng)
1	Gỗ Cà chít (nhóm III), trong đó gỗ xẻ 63,644 m ³ và gỗ tròn 82,300 m ³ .	145,944	m ³	754.451.800
2	Gỗ Cà te (nhóm IIA) (gỗ xẻ)	0,083	m ³	3.851.200
3	Gỗ Cẩm lai (nhóm IIA), trong đó: gỗ xẻ 1,175 m ³ và gỗ tròn 1,191 m ³ .	2,366	m ³	70.498.820
4	Gỗ Cẩm xe (nhóm II), trong đó: gỗ xẻ 113,177 m ³ và gỗ tròn 46,903 m ³ .	160,08	m ³	1.732.695.120
5	Gỗ Chiêu liêu (nhóm VI), trong đó: gỗ xẻ 20,792 m ³ và gỗ tròn 3,380 m ³ .	24,172	m ³	62.665.680
6	Gỗ Gáo vàng (gỗ SP nhóm VII), trong đó: gỗ xẻ 6,980 m ³ và gỗ tròn 4,156 m ³ .	11,136	m ³	41.374.800
7	Gỗ Gỗ mật (nhóm IIA) (gỗ xẻ)	0,982	m ³	22.851.200
8	Gỗ Hương (nhóm IIA), trong đó: gỗ xẻ 4,585 m ³ và gỗ tròn 2,988 m ³ .	7,573	m ³	174.955.970
9	Gỗ Sao (nhóm II), trong đó: gỗ xẻ 12,366 m ³ và gỗ tròn 54,069 m ³ .	66,435	m ³	502.211.280
10	Gỗ Sến (nhóm II) (gỗ xẻ)	0,6	m ³	8.640.000



TT	TÊN TÀI SẢN	SỐ LƯỢNG	ĐVT	GIÁ KHỞI ĐIỂM (đồng)
11	Gỗ Tạp SP (nhóm VII), trong đó gỗ xẻ 12,481 m ³ và gỗ tròn 0,452 m ³ .	12,933	m ³	28.452.600
12	Gỗ Bằng lăng (nhóm III), trong đó: gỗ xẻ 9,185 m ³ và gỗ tròn 3,594 m ³ .	12,779	m ³	85.963.000
13	Gỗ Bình linh (nhóm III) (gỗ tròn).	0,294	m ³	970.200
14	Gỗ Dầu (nhóm V) (gỗ tròn).	39,007	m ³	175.531.500
15	12 lóng gỗ Cà chít, trong đó: gỗ xẻ 3,041 m ³ và 8,988 m ³ gỗ tròn	12,029	m ³	108.500.800
16	Hộp gỗ có kích thước (2,08 x 0,3 x 0,33)m	0,20592	m ³	2.594.592
17	Hộp gỗ có kích thước (2 x 0,27 x 0,33)m	0,1782	m ³	2.245.320
18	02 ghé bằng làm bằng gỗ màu vàng	0,171	m ³	769.500
19	57 lóng gỗ tròn và 253 hộp gỗ xẻ bằng lăng, đã bị nứt và mục.	14,839	m ³	18.468.800
Tổng giá khởi điểm (đã làm tròn)				3.797.690.000

Bằng chữ: Ba tỷ bảy trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng

